

Số: 29/2023/QĐST-HNGĐ

Bát Xát, ngày 29 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Ly Gió X - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Chị Ly Ta S - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 05/6/2008 anh Ly Gió X, chị Ly Ta S thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai theo đúng quy định của pháp luật và trên cơ sở hai bên tự nguyện yêu thương, kết hôn với nhau. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, xây dựng kinh tế cũng như chăm sóc nuôi dạy con chung. Từ đó giữa hai anh chị thường xuyên xảy ra việc cãi chửi nhau, cuộc sống hôn nhân trở lên luôn căng thẳng, mệt mỏi, hôn nhân không có hạnh phúc. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, bản thân hai anh chị cũng như gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng đều không có kết quả, mâu thuẫn không những không khắc phục được mà trở lên trầm trọng hơn, từ năm 2019 anh chị đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Đến nay, mâu

thuần của anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Ly Gió X và chị Ly Ta S sinh được 02 người con chung là cháu Ly Xá X, sinh ngày 19/01/2010 và cháu Ly Xá G, sinh ngày 06/6/2014, hiện cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn, anh Ly Gió X và chị Ly Ta S đã thỏa thuận anh Ly Gió X sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ly Xá X đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Ly Ta S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ly Xá G đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Ly Gió X và chị Ly Ta S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Anh Ly Gió X và chị Ly Ta S được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ly Gió X và chị Ly Ta S.

1.2. Về con chung: Anh Ly Gió X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ly Xá X, sinh ngày 19/01/2010 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Ly Ta S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ly Xá G, sinh ngày 06/6/2014 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Ly Gió X, chị Ly Ta S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Ly Gió X và chị Ly Ta S có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Anh Ly Gió X và chị Ly Ta S được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát (02);
- Các đương sự (02);
- UBND xã Y;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bát Xát;
- Lưu hồ sơ; Tập QĐ; VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng